ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ MINH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1755 /QĐ-UBND	*Minh Long, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Minh Long (gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách xã);

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Minh Long;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-BQL ngày 10/11/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-BQL ngày 10/11/2026 của Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thuộc dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác;

Trên cơ sở Báo cáo thẩm tra số 08/BCKQ-TTr ngày 16/11/2026 của Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Nhật Khang;

Căn cứ Công văn số 50/CV-XDNNMT ngày 18/11/2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác.

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ xã Minh Long tại Tờ trình số 48/TTr-BQL ngày 21 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp cầu tràn Nước Lác.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C;

- Loại, Cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV

(Theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 của Bộ xây dựng Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng).

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm. Thời hạn sử dụng của công trình được xác định theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với loại kết cấu và cấp công trình; bảo đảm yêu cầu về an toàn chịu lực, độ bền, khai thác sử dụng và bảo trì công trình.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng dự án *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*; điểm đầu, điểm cuối và tóm tắt hướng tuyến công trình, một số điểm khống chế *(ghi địa danh cấp xã, tỉnh)*; diện tích sử dụng đất của dự án:

- Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Làng Ren, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích sử dụng đất: Công trình được đầu tư nâng cấp trên nền tuyến đường hiện trạng đã hình thành và đưa vào khai thác, sử dụng. Phạm vi xây dựng

nằm hoàn toàn trong phạm vi đất giao thông hiện có, không mở rộng ra ngoài phạm vi tuyến cũ, không làm phát sinh diện tích sử dụng đất mới.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Minh Long.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Đức Long.

- Địa chỉ trụ sở: TDP Thống Nhất, Phường Trương Quang Trọng, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300579787, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi (Nay là Sở Tài chính) cấp lần đầu ngày 16/02/2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày 11/09/2025.

8. Mục tiêu dự án:

- Việc đầu tư công trình mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, bảo đảm an toàn giao thông, phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân, đồng thời hỗ trợ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã Minh Long.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Bảng thống kê quy mô kỹ thuật

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Thông số
I	**PHẦN CỐNG HỘP 4 BXH(5X4.5)M**		
1	Sơ đồ cống	-	4BxH(5x4,5)m
2	Tải trọng thiết kế	H.tải	HL93
3	Khổ cống	m	B=0,3+6,5+0,3=7,10
4	Tần suất thiết kế cống	%	4
II	**PHẦN ĐƯỜNG HAI ĐẦU CỐNG**		
1	Chiều dài đường đầu cống (bao gồm cống)	m	116,06
2	Cấp đường		Cấp VI (miền núi)
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	20
4	Tải trọng trục thiết kế	KN	100
5	Bề rộng nền đường	m	6
6	Bề rộng mặt đường+lề gia cố	m	3,5+1x2=5,5
7	Bề rộng lề đường đất	m	0,25 x 2=0.5
8	Kết cấu mặt đường		Bê tông xi măng

9	Độ dốc mặt đường +lề gia cố	%	2
10	Độ dốc ngang lề đường đất	%	4
III	**CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC**		
*	**Thoát nước ngang**		
1	Tần suất thiết kế cống	%	4
2	Khổ cống	m	Phù hợp với khổ nền đường

9.1. Phần cống hộp lớn 4BxH (5x4,5)m:

Thiết kế qui mô BTCT; tải trọng thiết kế: HL93; tần suất thiết kế: 4%; khổ cống: B=0,3+6,5+0,3=7,1m ; dốc dọc cống: Id = 0%; dốc ngang cống hai mái : In = 2%; cống gồm 4 cửa (5x4,5)m, tổng bề rộng cống Bc=22,50m (tính tới mép ngoài của thân cống); cao độ hoàn thiện mặt cống H=515.78m.

* Kết cấu thân cống:

- Gồm 1 đốt cống 4BxH (5x4,5)m, kết cấu bằng BTCT M350 đá 1x2 đổ tại chỗ.

- Mặt cống có lớp phủ bằng BTCT M350 đá 1x2 dày (7-17)cm.

- Lớp chống thấm bằng nhựa đường(2 lớp).

- Móng thân cống: Bê tông M150 đá 2x4, dày 10cm ; Lớp đệm móng bằng cát, đầm chặt K≥98; Vải địa kỹ thuật (có cường độ chịu kéo 12kn)

- Thoát nước mặt cống bằng ống thép D165mm mạ kẽm .

- Gờ lan can M350 đá 1x2.

- Lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

* Kết cấu thượng hạ lưu cống:

- Bê tông cốt thép móng, thân tường cánh M250 đá 1x2

- Chân khay, sân cống M150 đá 2x4.

- Đệm móng bằng cát xô bồ sạn sông, dày 10cm (vật liệu được tận dụng từ đất đào lớp sạn sông tại công trình).

- Rọ đá chống xói KT (2x1x0.5)m.

* Đường đầu cống sau lưng cống:

- Bản dẫn bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 35cm được đặt trên lớp bê tông lót M150 đá 2x4.

- Hai bên mang cống đắp cát hạt thô đầm chặt K≥0,98 (đất đào lớp sỏi cuội lẫn sạn sông tại chân công trình được tận dụng và chọn lọc một phần để đắp).

9.2. Nền, mặt đường 2 đầu cống:

a) Nền đường :

- Bề rộng nền đường: Bnền = 6m.

- Bề rộng mặt đường+lề gia cố: Bmặt = 3,5+2x1,0=5,5m.

- Bề rộng lề đường đất: Blề = 0,25x2(bên) = 0.5m.

- Dốc ngang mặt đường+lề gia cố: i=2%.

- Dốc ngang lề đường i=4%.

b) Mặt đường :

Kết cấu áo đường được tính từ trên xuống như sau:

- Bê tông M350 đá 1x2, dày 22cm.

- Lớp giấy dầu phòng nước.

- Lớp cấp phối đá dăm loại 1(Dmax=25mm), dày 15cm đầm chặt K98.

- Lớp đất trên cùng dày 30cm đầm chặt K≥0,98 (hoặc lu khuôn K≥98); E0 = 40Mpa.

9.3. Công trình phụ trợ đoạn tuyến hai đầu cống:

a) Cống thoát nước ngang trên tuyến:

- Thiết kế mới cống 1V75 tại nút giao (Cọc 2) với góc giao 90^o và nối cống 1V100 tại lý trình Km0+059.57 (Cọc P1) với góc giao 90^o.

- Kết cấu: Thân cống bao gồm một dãy đốt cống với chiều dài mỗi đốt L=1m. Đốt cống vuông được tận dụng từ các đốt cống hiện hữu tại cống kết hợp tràn; Mối nối thân cống M250 đá 1x2; Móng thân cống bê tông M150 đá 2x4; Đệm móng bằng cát xô bồ sạn sông, dày 10cm; Móng và thân tường đầu bê tông M150 đá 2x4.

b) Nút giao dân sinh:

- Nút giao thông được thiết kế đảm bảo người và xe cộ đi lại an toàn thông suốt, đảm bảo thoát nước mặt nhanh chóng. Nút giao thông được thiết kế đơn giản, các bán kính cong đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế đường ôtô. Kết cấu nút giao từ trên xuống như sau:

- Bê tông M250 đá 2x4 dày 16cm.

- Lớp giấy dầu phòng nước.

- Lớp cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax=37.5mm) dày 10cm, đầm chặt K98.

- Lớp đất đắp trên cùng dày 30cm đầm chặt K>=0,95 (hoặc lu khuôn K95); E_0 = 40Mpa.

c) Thiết kế gia cố mái taluy:

- Mái taluy gia cố được bố trí ở các đoạn nền đường đắp cao và ở những đoạn có nguy cơ xói lỡ như đường hai đầu cầu, hai đầu cống…

- Tường chắn BTCT M250 đá 1x2, có chiều cao tường H=(2.5-5.5)m. Đệm móng bằng cát xô bồ sạn sông, dày 10cm(vật liệu được tận dụng từ đất đào lớp sạn sông tại công trình).

- Tường chắn bê tông M150 đá 2x4, có chiều cao tường H=(1-2.5)m.

- Kết cấu mái taluy+lề gia cố được gia cố bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 12cm.

- Chân khay, khóa mái bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Hệ thống tầng lọc ngược được bố trí dọc theo chiều dài gia cố mái taluy, xếp đá 2x4 làm tầng lọc, bên ngoài được bọc vải địa kỹ thuật loại không dệt 12kn, bố trí ống D49 và D90 cách khoảng 2m/ống để thoát nước.

(Chi tiết về gia cố mái taluy và tường chắn xem bản vẽ kèm theo)

d) Thiết kế an toàn giao thông:

Kết cấu: Móng cột biển báo, móng cọc tiêu bằng BT M150 đá 2x4; Thân cọc tiêu bằng BTCT M200 đá 1x2; Trụ biển báo là ống thép mạ kẽm nhúng nóng D90 dày 2mm, hàn bịt đầu bằng thép tấm; Tấm biển báo bằng thép dày 1,2mm.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

A. Tiêu chuẩn thiết kế đường		
1	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế (tham khảo)	TCVN10380 - 2014
2	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế (tham khảo)	TCVN 4054-2005
3	Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông (tham khảo)	TCCS 39:2022/TCĐBVN
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
5	Vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đường đắp trên nền đất yếu.	TCVN 9844:2013
6	Tiêu chuẩn quốc gia thi công và nghiệm thu rọ đá, thảm đá (tham khảo)	TCVN 10335 :2014
7	Tường chắn rọ đá trọng lực – yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu (tham khảo)	TCCS 13:2016/TCĐBVN
8	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế TC	TCVN 4252:2012
B. Quy chuẩn và Tiêu chuẩn thiết kế cống		
1	Cống hộp bê tông cốt thép (tham khảo).	TCVN 9116:2012
2	Thiết kế công trình chịu động đất (tham khảo)	TCVN 9386:2012
3	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737:2023
4	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu chung về thiết kế độ bền lâu và tuổi thọ trong môi trường xâm thực (tham khảo)	TCVN 12041:2017
5	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm	TCVN 9345:2012
6	Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574-2018
7	Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN9845:2013
C. Tiêu chuẩn áp dụng trong thi công và nghiệm thu…		

1	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
2	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
3	Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8857:2011
4	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011
5	Công tác đất – Quy phạm nghiệm thu và thi công	TCVN 4447 : 2012
6	Nền đường ô tô – thi công và nghiệm thu	TCVN 9436 : 2012
7	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453 - 1995
8	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115 - 2019
9	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828:2012
10	Kết cấu BT&BTCT, hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt	TCVN 9345:2012
11	Ống cống BTCT thoát nước	TCVN 9113:2012
12	Cống hộp BTCT đúc sẵn – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử(tham khảo)	TCVN 9116:2012
13	Thép cácbon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009
14	Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ	TCVN 7887:2018
15	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651:2018
16	Thép các bon cán nóng dùng làm kết cấu trong xây dựng – yêu cầu kỹ thuật	TCVN 5709:2009

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 4.500.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng)*. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.923.863.871 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 145.129.212 đồng;
- Chi phí tư vấn: 359.401.999 đồng;
- Chi phí khác: 59.638.310 đồng;
- Chi phí dự phòng: 11.966.608 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án; thời hạn hoạt động của dự án:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

- Thời hạn hoạt động của dự án: Theo thời hạn sử dụng của các công trình theo thiết kế và quy định pháp luật có liên quan.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu Quốc gia (tại Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND xã Minh Long).

- Dự kiến vốn năm 2026: 733.000.000 đồng;

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án).

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không có.

16. Các nội dung khác (nếu có): Không

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh toán đúng quy định của pháp luật, quản lý chặt chẽ kinh phí trong dự toán được duyệt.

2. Kiểm tra giám sát trong quá trình triển khai thực hiện công trình, đảm bảo đúng tiến độ, sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy có hiệu quả đầu tư.

3. Quyết định này là căn cứ để Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long triển khai các bước tiếp theo, đảm bảo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng các Phòng: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính, Công thương; Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất xã Minh Long; Kho bạc Nhà nước khu vực XV - Phòng giao dịch số 20 và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP.HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MINH LONG T.QUẢNG NGÃI

Đinh Văn Điết